**THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN**

Công ty TNHH xây dựng và thương mại Hưng Hải

Xử lý vi phạm hành chính (VPHC) có thể hiểu chung đó là việc áp dụng các biện pháp mang tính cưỡng chế hành chính của Nhà nước, như xử phạt VPHC, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. Hiện nay, xử lý vi phạm hành chính là một trong các công cụ quan trọng nhất của Nhà nước trong giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Còn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Luật về xử lý vi phạm hành chính là nội dung mà mọi doanh nghiệp cần quan tâm. Trong nhiều năm qua, các doanh nghiệp cũng đã có ý thức tìm hiểu, cập nhật về Luật thường xuyên. Tuy nhiên trong thực tiễn qua khảo sát hầu hết doanh nghiệp đều gặp khó khăn trong áp dụng Luật về xử lý vi phạm hành chính mà nguyên nhân chủ yếu là do các quy định của pháp luật về vi phạm hành chính quá nhiều và thay đổi liên tục, các văn bản hướng dẫn còn chưa được ban hành kịp thời dẫn đến doanh nghiệp lúng túng trong áp dụng quy đinh phù hợp, cơ quan chức năng cũng gặp khó trong quá trình xử lý nếu có sai phạm.

1. TÌNH TRẠNG VI PHẠM HÀNH CHÍNH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN

Theo báo cáo từ các địa phương, số vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan đang có xu hướng tăng nhanh cả về số lượng và mức độ phức tạp của vụ việc.

Theo Vụ Pháp chế, Tổng cục Hải quan, qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra từ cấp Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan đến các cục hải quan các tỉnh, thành phố và qua công tác phối hợp với các cơ quan chức năng khác, trong thời gian qua đã phát hiện hàng chục nghìn vụ vi phạm mỗi năm. Cụ thể, lần lượt trong các năm 2013, 2014, 2015 là 21.200 vụ, 18.448 vụ, 18.448 vụ.

Trong năm 2016, tổng số vụ vi phạm tuy có giảm còn 15.489 vụ nhưng tổng giá trị hàng hóa vi phạm lên đến trên 416 tỷ đồng và chỉ riêng trong 6 tháng đầu năm 2017, ngành hải quan phát hiện và xử lý số vụ vi phạm lên tới 8.032 vụ. Trong đó có 3.466 vụ vi phạm về thủ tục hải quan; 106 vụ vi phạm về kiểm soát hải quan; 2.458 vụ vi phạm bị xử phạt do khai sai về thuế, trốn thuế, gian lận thuế; 165 vụ vi phạm về chính sách mặt hàng và 1.532 vụ vi phạm khác.

Đánh giá của Tổng cục Hải quan cho thấy, mặc dù số vụ vi phạm bị phát hiện hàng năm luôn ở mức cao, tuy nhiên, trong công tác xử lý VPHC lại gặp rất nhiều khó khăn liên quan đến nguyên tắc xử phạt, thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

2. MỘT SỐ KHÓ KHĂN TRONG XỬ LÝ VPHC TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN

Hoạt động hải quan mang tính tổng hợp, liên quan đến quy định của nhiều văn bản luật điều chỉnh các quan hệ xã hội khác nhau, như: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thương mại, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Lụât Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Đầu tư, Luật Môi trường, Luật Quản lý thuế,… sự điều chỉnh của luật pháp quốc tế. Do vậy, vi phạm hành chính (VPHC) trong lĩnh vực hải quan có liên quan đến nhiều quy định mang tính chuyên ngành.

Cụ thể, một số quy định trong Luật xử lý VPHC chưa rõ ràng, thiếu phù hợp với thực tế dẫn đến khó áp dụng thực hiện. Dẫn chứng cụ thể, Tổng cục Hải quan cho biết, quy định về nguyên tắc xử phạt “Một người thực hiện nhiều hành vi VPHC hoặc VPHC nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm”.

Tuy nhiên, quy định này lại chưa làm rõ trường hợp “VPHC nhiều lần” thì có bị xử phạt về từng lần vi phạm hay chỉ bị xử phạt 1 lần và áp dụng tình tiết tăng nặng “vi phạm nhiều lần”. Vì vậy, có thể dẫn đến việc xử lý thiếu thống nhất. “Việc xác định tình tiết tăng nặng VPHC có quy mô lớn, số lượng hoặc giá trị hàng hoá lớn” là rất khó vì không có căn cứ để xác định.

Ví dụ: Tháng 1/2019, Công ty TNHH AC có 1 lô hàng quá cảnh tại Việt Nam đã quá hạn mà chưa bị lập biên bản vi phạm hành chính, cùng thời gian đó công ty AC tiếp tục vận chuyển 1 lô hàng quá cảnh vào Việt Nam, đến tháng 2/2019, lúc này cả 2 lô hàng trước đều đã quá hạn nhưng công ty này vẫn tiếp tục vận chuyển 1 lô hàng quá cảnh nữa. Đến tháng 6/2019, người có thẩm quyền mới phát hiện hành vi lưu giữ hàng hóa quá cảnh quá thời hạn quy định của công ty AC và lập biên bản vi phạm hành chính đối với cả 3 lần lưu giữ hàng hóa quá cảnh trên lãnh thổ Việt Nam quá thời hạn quy định. Do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu là 2 năm nên còn thời hiệu xử phạt, 3 hành vi đều chưa bị lập biên bản và xử phạt hành chính nên thuộc trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần.

Trường hợp này nếu áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 3 của Luật Xử lý vi phạm hành chính có thể xử phạt đối với cả 3 lưu giữ hàng hóa quá cảnh trên lãnh thổ Việt Nam quá thời hạn quy định theo [Nghị định 45/2016/NĐ-CP](https://trangtinphapluat.com/blog/bai-viet-hay/gioi-thieu-van-ban-moi/hanh-vi-va-muc-phat-vi-pham-trat-tu-xay-dung-theo-nghi-dinh-139-2017-nd-cp/) của Chính phủ về quy định quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan. Mức phạt cho cả 3 lần vi phạm có thể lên tới 75 triệu đồng.

Tuy nhiên, nếu áp dụng theo khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính, chỉ xử phạt 1 lần với 1 hành vi xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ không có giấy phép xây dựng và áp dụng tình tiết tăng nặng thì mức phạt tối đa mà Nguyễn Văn A phải chịu là 30.000.000đ.

Người viết cho rằng trong trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần người có thẩm quyền xử phạt chỉ nên xử phạt 1 lần và áp dụng tình tiết tăng nặng để tăng mức phạt đối với cá nhân/ tổ chức vi phạm là phù hợp hơn phạt từng hành vi và đảm bảo nguyên tắc có lợi hơn cho cá nhân/tổ chức vi phạm hành chính.

Để đảm bảo pháp luật được áp dụng được thống nhất, cơ quan có thẩm quyền cần sớm nghiên cứu sửa đổi các quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 3 (Nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính: *Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm*) và Điểm b, Khoản 1, Điều 10 (Tình tiết tăng nặng: *Vi phạm hành chính nhiều lần*) Luật Xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm tính thống nhất trong áp dụng pháp luật.

Đáng chú ý, theo Khoản 2, Điều 58, Luật Xử lý VPHC quy định: “Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở nơi xảy ra vi phạm hoặc của hai người chứng kiến...”. Quy định này rất khó thực hiện bởi trên thực tế xảy ra hai hình huống:

Thứ nhất, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của lực lượng chức năng trên biển, không ít vụ việc bị phát hiện bắt giữ cách đất liền đến vài chục hải lý. Nếu đối tượng vi phạm cố tình không ký vào biên bản thì việc bắt buộc phải có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở và 2 người làm chứng là rất khó có thể thực hiện được.

Thứ hai, với nhiều trường hợp sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp, nhiều tổ chức bị cơ quan hải quan kiểm tra khi phát hiện vi phạm cố tình không ký vào biên bản, việc mời đại diện chính quyền cơ sở cũng như người làm chứng ký biên bản gặp khó vì họ cho rằng, không nắm được sự việc nên không thể ký, làm chứng.

Bên cạnh đó, việc quy định thẩm quyền tịch thu tang vật bị giới hạn theo thẩm quyền phạt tiền gây rất nhiều khó khăn cho quá trình thực hiện việc xử phạt đối với những vụ việc vượt thẩm quyền của Cục trưởng cục hải quan tỉnh, thành phố, Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan.

Luật XLVPHC cũng như Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 đã được bổ sung, sửa đổi tại Nghị định 97/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC chưa giải quyết được vướng mắc liên quan đến việc xác định trị giá tang vật VPHC để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt đối với một số loại hàng hóa thuộc danh mục hàng cấm nhập (pháo nổ, đồ chơi bạo lực...) hoặc hàng hóa thuộc danh mục quản lý Cites (ngà voi, sừng tê giác...)

Tương tự, các quy định về: Trình tự, thủ tục xử phạt; công bố công khai việc xử phạt VPHC; áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm XLVPHC... cũng còn nhiều hạn chế dẫn đến khó áp dụng trong thực tiễn.

3. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Trước hết, về mặt cơ chế, chính sách, Bộ Tư pháp cần xem xét, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sớm sửa đổi các quy định của Luật XLVPHC còn chưa phù hợp với thực tế, gây vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đồng thời, giải đáp các vướng mắc liên quan đến các quy định của Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Về tổ chức và nâng cao năng lực cán bộ làm công tác xử lý, Tổng cục Hải quan cũng như các đơn vị có thực hiện công tác XLVPHC thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về nghiệp vụ XLVPHC chuyên sâu; phổ biến kinh nghiệm, các tình huống thường gặp trong quá trình XLVPHC trong các lĩnh vực khác nhau để các đơn vị cùng học tập, rút kinh nghiệm.

Đối với các cấp được giao thẩm quyền XLVPHC, cần rà soát, xây dựng phương án bố trí hệ thống tổ chức và cán bộ làm công tác tham mưu xử lý phù hợp với yêu cầu của công việc. Lựa chọn những cán bộ có đủ năng lực, am hiểu pháp luật, chuyên môn sâu, có kinh nghiệm trong thực tiễn để đảm đương công tác XLVPHC.

Việc thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng như thông qua các hình thức tuyên truyền trực tiếp khác để giúp các DN, cá nhân liên quan nắm rõ các quy định của pháp luật về XLVPHC cũng là một trong những giải pháp quan trọng được ngành Hải quan đẩy mạnh thực hiện trong thời gian tới.

Trên cơ sở kết quả tổng kết Luật XLVPHC, đề nghị Bộ Tư pháp sớm đề xuất Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật nhằm khắc phục tồn tại trong thực tiễn. Đồng thời tăng cường các cuộc tọa đàm, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về XLVPHC và xử phạt VPHC cho các địa phương; tăng cường kiểm tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC qua đó kịp thời khắc phục sai sót của địa phương.

Đối với các hình thức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, tuần thủ pháp luật của người dân. Công tác bồi dưỡng, tập huần nghiệp vụ về XLVPHC cần được triển khai thường xuyên mang tính chuyên sâu, đặc biệt là kỹ năng, nghiên cứu, áp dụng pháp luật để giải quyết các hồ sơ, vụ việc cụ thể về XLVPHC.

Đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính có sự trùng dẫm với đội tượng áp dụng của Bộ luật Hình sự như đối tượng trộm cắp nhỏ, gây rối trật tự công cộng… đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà tiếp tục có hành vi vi phạm thì sẽ bị khởi tố hình sự, trong khi đó đây cũng là đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc vì vậy không thể áp dụng được biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Đề nghị rà soát quy định về đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính cho phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự. Hiện nay đối tượng vi phạm pháp luật đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc là rất lớn. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng các biện pháp này không đạt yêu cầu phòng chống vi phạm pháp luật vì trong quá trình lập hồ sơ, xem xét áp dụng, chuẩn bị thi hành các biện pháp này thì những người này đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, bỏ đi khỏi cơ sở bảo trợ xã hội; do đó cần bổ sung quy định giao cho cơ quan có đủ nhân lực, điều kiện và thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế cần thiết để quản lý họ trong thời gian này.